

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LT
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2018/HS-ST
Ngày 11/9/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Nguyễn Thị Khánh.

- Ông Vũ Xuân Hải.

Thư ký phiên tòa: Ông Thái Hùng Dũng – Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát huyện LT, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Diệp - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân (TAND) huyện LT, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS, ngày 03 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2018/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: QVN, Sinh ngày: 13/6/1995; đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú (Địa chỉ): thôn ĐB, AB, LT, Hòa Bình.

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không.

- Trình độ văn hoá: 12/12; Nghề nghiệp: lao động tự do.

- Con ông: QVH, sinh năm: 1971; Con bà: ĐTN, sinh năm: 1974. Cùng địa chỉ: thôn ĐB, AB, LT, Hòa Bình.

- Anh chị em ruột: Gia đình có 02 anh em, bị can là con cả trong gia đình.

- Vợ: ĐTN, SN 1994; Con: QNL, sinh năm 2017.

Cùng địa chỉ: thôn ĐB, AB, LT, Hòa Bình.

Tiền sự, tiền án: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/5/2018 đến nay tại Nhà tạm giữ, tạm giam - Công an huyện LT, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Anh BVĐ, sinh ngày 02/02/2002 (có mặt);

Có người giám hộ (Bố ruột): BVM, sinh năm 1972 (có mặt);

Cùng địa chỉ: ĐB, AB, LT, Hòa Bình.

- Anh NHL, sinh năm 1991 (vắng mặt);

Địa chỉ: BL, TB, NQ, Ninh Bình.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh QVH, sinh năm 1971 (có mặt);
 - Anh BVM, sinh năm 1972 (có mặt);
- Cùng địa chỉ: ĐB, AB, LT, Hòa Bình.
- Anh NTT, sinh năm 1989 (vắng mặt);
- Địa chỉ: BL, TB, NQ, Ninh Bình.
- Anh NDH, sinh năm 1984 (vắng mặt);
- Địa chỉ: ĐM, TB, NQ, Ninh Bình.
- Anh NVT, sinh năm 1984 (vắng mặt);
- Địa chỉ: Thôn 7, PS, NQ, Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do chơi cờ nên nợ nần nhiều và không có tiền để trả nợ, ngày 10/5/2018 QVN đi bộ từ nhà đến quán game của anh BMH, sinh năm 1988, ở thôn CĐ, AB, LT, Hòa Bình để chơi điện tử và xem có ai quen thì hỏi mượn xe mô tô để đem đi cầm lấy tiền trả nợ; ngồi chơi một lúc, N quay sang hỏi mượn xe mô tô của anh NHL đang chơi game ở đó. N nói với anh L là mượn để về nhà để tắm và đưa vợ đi chợ một lát. Anh L đồng ý và giao xe YAMAHA nhãn hiệu Sirius màu trắng – đen, BKS 35N1-057.95 cho N (xe anh L mượn của anh trai là NTT); mượn được xe, N điều khiển xe đi về nhà nhà tắm xong, N đi thẳng xuống nhà anh NDH ở thôn ĐM, TB, NQ, cầm cố chiếc xe cho anh H được số tiền 4.500.000 đồng (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Số tiền này N sử dụng chi tiêu cá nhân hết.

Đến ngày 13/5/2018, N lại đi bộ đến quán game của anh H. Cũng với thủ đoạn như trên, tại đây N gặp anh BVĐ. N hỏi Đ cho mượn xe mô tô để đi có chút việc, Đ đồng ý cho N mượn xe nhãn hiệu Wave màu trắng – đen, BKS 28L1-11841 (xe Đ mượn của bố đẻ là ông BVM). N điều khiển xe đến nhà anh NVT, ở thôn 7, PS, NQ, Ninh Bình cầm cố chiếc xe cho anh T lấy số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Số tiền này N chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 14/5/2018 anh NHL có đơn đề nghị và ngày 15/5/2018 ông BVĐ (bố đẻ của BVĐ) có đơn trình báo sự việc và đề nghị xử lý QVN theo quy định của pháp luật. Đến ngày 15/5/2018 nhận thức thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, N đã đến Công an huyện LT, Hòa Bình xin đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi như trên.

Vật chứng thu giữ:

- Một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 301 màu đen, máy cũ đã qua sử dụng.
- Một xe mô tô BKS 28L1-11841 nhãn hiệu Honda Wave màu sơn trắng, đen, bạc. Xe cũ đã qua sử dụng.
- Một đăng ký xe máy số 006566 BKS 28L1-11841 mang tên BVĐ.
- Một xe mô tô BKS 35N1-05795 nhãn hiệu YAMAHA loại xe Sirius màu sơn đen, trắng. Xe cũ đã qua sử dụng.
- Một đăng ký xe máy số 007485 BKS 35N1-05795 mang tên NTT.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 06/KLĐG ngày 22/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện LT kết luận:

- Xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại xe Sirius màu sơn trắng, đen BKS 35N1-05795 giá trị còn lại là 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng).

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Wave màu sơn trắng, đen, bạc BKS 28L1-11841 giá trị còn lại là 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng).

Quá trình điều tra gia đình bị cáo QVN đã trả cho anh NDH 4.500.000 đồng và đã trả cho anh NVT 5.000.000đ. Đồng thời nhận lại xe mang về nộp Cơ quan Cảnh sát điều tra (CSĐT) - Công an huyện LT. Anh H và anh T đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì.

Ngày 26/6/2018 Cơ quan CSĐT - Công an huyện LT đã trả lại chiếc xe mô tô BKS 28L1-11841 nhãn hiệu Honda Wave màu sơn trắng, đen, bạc và một đăng ký xe máy số 006566 BKS 28L1-11841 cho chủ sở hữu hợp pháp BVĐ. Ông M đã nhận xe cùng giấy tờ và không có yêu cầu bồi thường.

Ngày 31/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện LT xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe mô tô BKS 35N1-05795 nhãn hiệu YAMAHA loại xe Sirius màu sơn đen, trắng và một đăng ký xe máy số 007485 BKS 35N1-05795 cho chủ sở hữu NTT. Anh T đã nhận xe cùng giấy tờ và không có yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 08/CT-VKS, ngày 02/08/2018, của VKSND huyện LT truy tố bị cáo QVN về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi 2017 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (BLHS).

*** Tại phiên tòa:**

- Bị cáo QVN thừa nhận hành vi đúng như nội dung quyết định truy tố và khai nhận chiếc điện thoại Nokia 301 của bị cáo có sử dụng liên lạc khi mang tài sản đi cầm cố.

- Anh Đ, ông M xác nhận đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất, không có bất kỳ yêu cầu gì nữa.

- Ông Hội khai nhận bị cáo có ý kiến tác động để gia đình đi chuộc lại tài sản 2 xe mô tô mục đích trả lại cho người bị hại; nay gia đình ông không có yêu cầu bị cáo phải hoàn lại số tiền đã trả cho những người nhận cầm cố tài sản.

- Đại diện VKSND trình bày Luận tội, giữ nguyên Quyết định truy tố; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- + Áp dụng: Khoản 1 điều 174; điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 – BLHS; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự 2015 (Luật TTHS) đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo N từ 09 đến 12 tháng tù và tiếp tục duy trì biện pháp tạm giam để bảo đảm thi hành án.

- + Về vật chứng, Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX tuyên tịch thu xung công quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động Nokia 301 của bị cáo.

- + Án phí và quyền kháng cáo áp dụng theo quy định của pháp luật.

- + Bị cáo N, anh Đ và ông M đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng cho bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất.

Ngoài ra không ai có ý kiến tranh luận gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong Hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan CSĐT, VKSND huyện LT đã tuân thủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng bảo đảm đúng pháp luật, không có khiếu nại của người tham gia tố tụng.

[2]. Về nội dung vụ án:

- *Về tội danh:* lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; qua tranh tụng công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ khẳng định: sẵn có mục đích từ trước, N đã có 02 lần dùng thủ đoạn nói dối chủ quản lý, sử dụng tài sản cho mượn xe mô tô đi việc cá nhân và khi nhận được tài sản không sử dụng vào mục đích như đã nói với chủ quản lý, sử dụng tài sản mà lại mang đi cầm cố lấy tiền chi tiêu cá nhân. Cụ thể: Lần thứ nhất, ngày 10/5/2018 mượn và mang cầm cố chiếc xe mô tô YAMAHA BKS 35N1-05795 anh L đang quản lý, sử dụng có giá trị 15.000.000 đồng (Mười năm triệu đồng); lần thứ hai, ngày 13/5/2018 mượn và mang đi cầm cố chiếc xe Honda Wave anh Đ đang quản lý, sử dụng có giá trị 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng); tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự. Với hành vi khách quan như trên, Cáo trạng của VKSND huyện LT truy tố bị cáo QVN về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 – BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý theo pháp luật hình sự.

Về hình phạt: HĐXX xét đề nghị của Đại diện VKSND và xét các tình tiết vụ án thấy rằng bị cáo phạm tội nhiều lần, có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 – BLHS; ý thức phạm tội quyết liệt, đến cùng nên cần áp dụng hình phạt tù theo quy định tại Điều 38 – BLHS, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, về mức hình phạt, xét bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, h, s Khoản 1, Điều 51- BLHS (tự nguyện khắc phục hậu quả, trả lại toàn bộ tài sản; gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải); trước khi phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, sau khi phạm tội đầu thú (đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác được quy định tại Khoản 2, Điều 51 – BLHS) nên cần giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo thể

hiện sự khoan hồng của pháp luật và tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo tốt, sớm hòa nhập cộng đồng.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 5 Điều 174 - BLHS.

Tiếp tục duy trì biện pháp tạm giam đối với bị cáo để bảo đảm thi hành án là phù hợp

[3] Về các vấn đề khác của vụ án:

Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận những người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập.

Xác nhận người liên quan không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập.

Về xử lý vật chứng: tại phiên tòa bị cáo khai nhận đã sử dụng chiếc điện thoại Nokia 301 vào việc phạm tội nên cần tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 47 – BLHS và Điểm a Khoản 2 Điều 106 – Bộ luật TTHS. HĐXX chấp nhận việc xử lý vật chứng khác của Cơ quan CSĐT và VKSND huyện LT.

Về án phí: Bị cáo QVN phải chịu án phí hình sự sơ thẩm được quy định tại khoản 2 Điều 136 – Bộ luật TTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án.

Quyền kháng cáo được tuyên theo quy định tại Điều 331 – Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Tuyên bố QVN phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.
- Áp dụng Khoản 1 Điều 174, Điểm g Khoản 1 Điều 52; điểm b, h, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo QVN 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/05/2018.
- Áp dụng Khoản 1, 3, Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: quyết định tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2. Về vật chứng: Điểm a Khoản 1 Điều 47 – BLHS và Điểm a Khoản 2 Điều 106 – Bộ luật TTHS. Tịch thu sung công quỹ nhà nước một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 301 có tình trạng, đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/08/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện LT, tỉnh Hòa Bình.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 – Bộ luật TTHS và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án; buộc bị cáo QVN phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị cáo, người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo tương tự về những nội dung trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo của những người vắng mặt tại phiên tòa được tính từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện LT; công an huyện;
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QL.NVLQ;
- Thi hành án HS;
- Chi cục Thi hành án DS LT;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- UBND xã;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Đinh Lan Hương